

20g protein trong gói 40ml

# ProtiMedic

Dễ dàng sử dụng Được bào chế để hỗ trợ người bệnh đạt đủ nhu cầu Protein

20g protein trong gói 40ml

ĐốI TƯỢNG <sup>(+)</sup>	Nhu cầu protein (g)/ cân nặng (kg)/ngày		
Người lớn khoẻ mạnh	0,8		
Người già khoẻ mạnh	1,0 - 1,2		
Người suy dinh dưỡng do bệnh cấp/ mạn tính	1,2 - 1,5		
Người bệnh nặng (suy mòn do ung thư,)	<b>&gt;1,5</b>		
Trẻ em > 3 tuổi	0,85 - ≥1,5		



Hương vi thơm ngọn, dễ tiếp nhân



Nguồn protein cô đặc: 20g/40ml



Protein động vật chất lượng cao (Collagen thủy phân & đạm whey phân lập)



Sử dung dễ dàng, đơn giản và tiện lợi



Không chứa đường và chất béo



PROTEIN in 40 ml

80 KCAL SUGAR FREE

Food for Special Medical Purposes For the dietary management of disease-related malnutrition, especially for conditions like: protein malnutrition, sarcopenia, wounds and pressure ulcers, pre- and post-operative

- Can be used in a fluid restricted diet Can be added to hot/cold food and drink







### Hướng dẫn sử dụng:



- Uống trực tiếp
- Sử dụng trong chế độ ăn hạn chế chất lỏng



Trôn với nước mát hoặc nước ấm (< 60°C), trôn vào thức ăn,</p> thức uống,...



Có thể dùng để ăn qua ống thông để tăng hàm lượng protein: Pha loãng với 40ml nước, sau đó hút vào xylanh có thể tích 30-50ml và bơm vào ống thông. Rửa sạch ống thông với 15-30ml nước.



Điều kiên bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, 5 - 22°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

**Protein nạp vào** cải thiện các chỉ số điều trị trên lâm sàng. **Thiếu protein** sẽ ảnh hưởng đến các cơ quan trong cơ thể và các hệ thống khác, bao gồm hệ miễn dịch, hệ cơ và hệ ruột. Điều này dẫn đến tăng nguy cơ nhiễm trùng, cơ yếu và tăng sự tổn thương các bệnh hệ thống. (\*\*)

Ước tính rằng liều ≥**20g protein chất lượng cao** cho 1 lần uống là cần thiết để kích hoạt các dấu hiệu tổng hợp protein cơ. (\*\*\*)



### Công dụng

Thực phẩm dinh dưỡng y học ProtiMedic bổ sung thêm vào chế độ ăn uống của người suy dinh dưỡng liên quan đến bệnh, bao gồm suy dinh dưỡng protein - năng lượng, suy nhược cơ thể, có vết thương và vết loét do tì đè, trước và sau phẫu thuật. Có thể được sử dụng trong chế độ ăn hạn chế chất lỏng.

#### Lưu ý

- Không dùng đường tĩnh mạch.
- Sử dung cho người bênh với sư giám sát của nhân viên y tế.
- Không thích hợp để sử dụng như nguồn dinh dưỡng duy nhất.
- Dành cho người lớn và trẻ em >3 tuổi.

### Đối tượng sử dụng:

- Thiểu cơ/ Nhược cơ
- Ung thư
- Suy mòn
- Suy tim; Suy gan
- COPD
- Bênh lý năng/ Nguy kich
- Phục hồi chức năng
- Vết thương và vết loét tỳ đè
- Trước và sau phẫu thuật

#### Tài liệu tham khảo:

- Ingeborg M.Dekker, et al., Clinical Nutrition ESPEN 48 (2022) 378-385 | Alison Burton Shepherd, et al., (2019) British Journal of Nursing | Carla M.Prado, et al., (2020) J. Cachexia, Sarcopenia and Muscle 2020; 11:366-380 | Joshua L. Hudson, et al., (2021) Nutrients, 13,1554
- AL Cawood, et al., (2011) Ageing Research Reviews 11 (2012) 278-296
- (\*\*\*) Loenneke, et al., (2016) Clin. Nutr., 1506-1511





## THÔNG TIN DINH DƯỚNG

	Trong 40ml	Trong 100ml	Đơn vị		Trong 40ml	Trong 100ml	Đơn vị
Năng lượng	335	837	kJ	Đạm	20	50	g
	80	200	kcal	Muối	0,13	0,33	g
Chất béo	<0,1	<0,1	g	Natri	54	135	mg
Chất béo bão hòa	<0,1	<0,1	g	Canxi	12	30	mg
Tinh bột	0	0	g	Kali	7,2	18	mg
Đường	0	0	g	Phosphat	160	400	mg
Chất xơ	0	0	g	Magie	2,5	6,25	Mg

Áp suất thẩm thấu: 405 m0sm/kg H20

THÀNH PHẨN: Nước, Collagen bò thủy phân, đạm whey phân lập (sữa), chất điều chỉnh độ axit (acid citric 330, acid phosphoric 338, acid malic 296), chất tạo ngọt tổng hợp (sucralose 955, acesulfam kali 950), mono và diglycerid của các axit béo, chất bảo quản (kali sorbat 202, natri benzoat 211).





Nhập khẩu và phân phối chính hãng: CÔNG TY CỔ PHẨN GRAVITAS

Hà Nội: B48, ngõ 113 Nguyễn Thị Định, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội Đà Nẵng: 94-96 Hồ Quý Ly, Hoà Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng. Hồ Chí Minh: Số 6 đường 26 khu dân cư Him Lam, Bình Hưng, Bình Chánh, Hồ Chí Minh Dễ dàng sử dụng Được bào chế để hỗ trợ người bệnh đạt đủ nhu cầu Protein

20g protein trong gói 40ml